

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/HS-ST**  
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Hoa

Bà Đoàn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Phước T-bc, sinh ngày 11-02-1991 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Thạch Thị L; vợ là Trần Thị Th và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2- Đinh Văn P-bc, sinh ngày 05-10-1991 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:**

+ Ông Huỳnh Văn T-bh, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; (có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Võ Văn Q-bh, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn C-lq, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; (Xin vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/12/2019, sau khi uống bia xong, Nguyễn Phước T-bc và Đinh Văn P-bc rủ Nguyễn Thanh T-lq chạy vỏ máy ra giữ lú của T-bc và P-bc đang đặt ở ngoài vùng biển thuộc ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Khi đi thì T-bc điều khiển vỏ Composite dài 7,8m hiệu “Thành Đạt”, máy ISUZU 88 T-bc mượn của cha T-bc là ông Nguyễn Văn C-lq. Khi ra tới chỗ đặt lú thì T-lq đã say và nằm ngủ trên mũi vỏ, lúc này T-bc nói với P-bc “trước giờ mất lú nhiều quá rồi, tìm cò lú nào lấy về chia nhau đặt” thì P-bc đồng ý. T-bc điều khiển vỏ máy chạy về hướng Xẻo Nhàu khoảng 800m thì phát hiện có cò lú, nhưng không biết của ai, lúc này là khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, P-bc đứng phía trước mũi vỏ dùng dao cắt cò lú và kéo lú lên vỏ còn T-bc thì đứng phía sau sắp lú lại. Trong lúc T-bc và P-bc đang kéo lú thì T-lq có tỉnh dậy và nhìn thấy nhưng T-lq không biết là đang kéo lú của ai, cả hai kéo được 04 cò lú thì nghỉ, rồi điều khiển vỏ về nhà em ruột của T-bc tên Th đậu. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/12/2019 P-bc và T-bc điều khiển vỏ đến nhà P-bc, mang số lú đã lấy trộm sang chiếc ghe của P-bc cất giấu.

Sáng ngày 04/12/2019, ông Huỳnh Văn T-bh phát hiện bị mất 02 cò lú dây 91 cái, trong đó có 66 cái loại lú 18 vành, dài 5,2m, lưới lú màu xanh, mặt lưới 04cm, 03 vành cuối lú màu đỏ, cuối đuôi lú được thắt nút bằng loại dây màu xanh; 25 cái lú loại 18 vành, dài 5,2m, lưới lá màu trắng, mặt lưới 04cm, 03 vành cuối đuôi là màu đỏ, cuối đuôi lú được thắt nút bằng loại dây màu xanh và 03 cây neo, còn ông Võ Văn Q-bh bị mất 02 cò lú dây 86 cái, trong đó có 30 cái loại lú 25 vành, dài 8,7m lưới lú màu xanh, mặt lưới 03cm, 01 vành cuối đuôi màu trắng, 02 vành cuối đuôi được thắt dây màu xanh, 47 cái loại 18 vành, dài 5,2m, lưới lú màu xanh, mặt lưới 04cm, 03 vành cuối đuôi màu đỏ và 03 cây

neo. Đến ngày 09/12/2019 ông T-bh và ông Q-bh phát hiện số lú dây của mình bị mất trên ghe của P-bc nên trình báo Công an xã TH.

Qua kiểm tra số lú trên ghe của P-bc, ông T-bh đã nhận dạng đúng số lú của mình bị mất là 91 cái và 03 cây neo, ông Q-bh cũng nhận dạng đúng số lú của mình bị mất là 86 cái, riêng 03 cây neo thì đã bị mất không có trên ghe.

Ngoài ra, trên ghe của P-bc còn lại 37 cái lú, trong đó có 23 cái lú dây, loại lú 25 vành, dài 8,7m, lưới lú 03cm màu xanh, kích thước vành (27x40)cm; 10 cái lú dây, loại lú 18 vành, dài 5,2m, lưới lú 04cm màu xanh, kích thước vành (27x40)cm; 04 cái lú dây, loại lú 18 vành, dài 5,2m, lưới lú 04cm màu trắng, kích thước vành (27x40)cm, do T-bc và P-bc lấy trộm, nhưng không phải của ông Q-bh và ông T-bh, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phước T-bc và Đinh Văn P-bc đã T-bc nhận toàn bộ hành vi lấy trộm lú của ông Q-bh và ông T-bh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: Tổng số 177 cái lú dây và 06 cây neo có giá trị là 15.660.900 đồng.

Đối với 03 cây neo của ông Q-bh bị mất, theo kết luận định giá có giá trị là 205.800 đồng, qua điều tra xác định T-bc, P-bc không có lấy trộm, ông Q-bh không yêu cầu bồi thường nên xác định tổng giá trị tài sản T-bc và P-bc trộm cắp của ông Q-bh và ông T-bh có giá trị là 15.455.100 đồng.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng sau: 214 cái lú dây; 03 cây neo loại 03kg và 01 cây dao có chiều dài 21,7cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,2cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 1,9cm. Đã trả lại cho ông Huỳnh Văn T-bh 91 cái lú dây và 03 cây neo loại 03kg; trả lại cho ông Võ Văn Q-bh 86 cái lú dây. Ông T-bh và ông Q-bh đã nhận lại tài sản xong; còn lại 37 cái lú và 01 cây dao đã chuyển giao cho cơ quan thi hành án quản lý. Riêng đối với chiếc vỏ Composite dài 7,8m hiệu “Thành Đạt” và máy ISUZU 88 mà T-bc và P-bc dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định là của ông Nguyễn Văn C-lq (Cha ruột T-bc) cho T-bc mượn để đi đặt lú, khi T-bc và P-bc dùng vỏ máy để đi trộm lú thì ông C-lq không hay biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C-lq.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSAM ngày 03-9-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Phước T-bc và Đinh Văn P-bc về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo T-bc, P-bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1 và khoản 2 (do bị hại xin giảm nhẹ) Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T-bc từ 06 đến 09 tháng tù; bị cáo P-bc được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt từ 03 đến 05 tháng tù. Về tang vật xử lý theo quy định; Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của mình; xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh T-bh và anh Q-bh xác định đã nhận đủ tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tạo điều kiện cho các bị cáo chăm lo cho gia đình.

- Người liên quan ông C-lq vắng mặt, không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04-12-2019, tại vùng biển thuộc ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Phước T-bc và Đinh Văn P-bc đã rủ nhau lấy trộm 91 cái lú dây, 03 cây neo của ông Huỳnh Văn T-bh và 86 cái lú dây của

ông Võ Văn Q-bh. Tổng giá trị các tài sản mà Nguyễn Phước T-bc và Đinh Văn P-bc lấy trộm là 15.455.100 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo phạm tội khi có từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, chỉ cùng nhau đi thực hiện hành vi chiếm đoạt nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo T-bc và P-bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Nhằm mục đích chiếm đoạt các bị cáo đã sử dụng võ máy đi ra vùng biển nơi người dân đặt lú, lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhân dân và gây sự bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý các bị cáo mức án tương xứng.

[6] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và tội phạm đã thực hiện là loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bên cạnh đó tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại đầy đủ; các bị hại có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Khi xử lý cần xem xét đến vai trò, tính chất và nhân thân của từng bị cáo trong đồng phạm như sau: bị cáo T-bc là người khởi xướng, sử dụng phương tiện của gia đình mình để phạm tội nên trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo P-bc.

[7] Từ những phân tích nêu trên, tuy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng tình hình tội phạm nhất là tội phạm về trộm cắp lú trên địa bàn huyện đang diễn biến phức tạp nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. HĐXX thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử

phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Đối với bị cáo T-bc chỉ cần xử phạt ở mức đầu khung hình phạt; đối với bị cáo P-bc thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại xác định đã nhận lại đủ tài sản; không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[9] Về vật chứng gồm: Đối với các tài sản khác đã được xử lý trong giai đoạn điều tra xong, việc xử lý phù hợp pháp luật nên không xét. Đối với cây dao là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 37 cái lú chưa xác định được chủ sở hữu tịch thu sung quỹ theo đúng quy định.

[10] Về án phí, các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phước T-bc và Đinh Văn P-bc phạm tội trộm cắp tài sản.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T-bc 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P-bc 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có chiều dài 21,7cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,2cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 1,9cm; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 23 cái lú dây, loại lú 25 vành, dài 8,7m, lưới lú 03cm màu xanh, kích thước vành (27 x 40)cm; 10 cái lú dây, loại lú 18 vành, dài 5,2m, lưới lú 04cm màu xanh, kích thước vành (27 x 40)cm; 04 cái lú dây, loại lú 18 vành, dài 5,2m, lưới lú

04cm màu trắng, kích thước vành (27 x 40) cm (Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh quản lý).

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo T-bc, P-bc mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2020).

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**